

## CHUYÊN ĐỀ 1

### BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI

### CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### Ề

#### **I/ KHÁI NIỆM BỘ MÁY NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC:**

##### **1/ Khái niệm bộ máy Nhà nước:**

\*Bộ máy nhà nước: là hệ thống các cơ quan nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những nguyên tắc chung, thống nhất, nhằm thực hiện nhiệm vụ, chức năng chung của nhà nước.

\*Bộ máy nhà nước CHXHCNVN có đặc trưng:

- Cơ cấu tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các cơ quan đại diện do nhân dân lập ra. Các cơ quan khác của nhà nước đều bắt nguồn từ cơ quan đại diện dân cử, chịu trách nhiệm và báo cáo trước cơ quan đó.

- Tuy bộ máy nhà nước ta được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng trong bộ máy nhà nước có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp nhằm tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn, lẫn lộn chức năng giữa chúng.

- Bộ máy nhà nước thống nhất quản lý các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

\*Chức năng của bộ máy nhà nước: thể hiện trên ba lĩnh vực hoạt động: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Trên lĩnh vực lập pháp: Bộ máy nhà nước thể chế hoá đường lối, quan điểm của Đảng Cộng Sản thành pháp luật của nhà nước.

+ Trên lĩnh vực hành pháp: Bộ máy nhà nước bằng hoạt động cụ thể, đưa pháp luật vào đời sống xã hội, bảo đảm để pháp luật nhà nước trở thành khuôn mẫu hoạt động của nhà nước, xã hội bảo đảm thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

+ Trên lĩnh vực tư pháp: Bằng hoạt động cụ thể của từng cơ quan, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm nhằm duy trì trật tự, kỷ cương, ổn định xã hội.

## **2/ Cơ quan nhà nước:**

\* Cơ quan nhà nước là bộ phận cấu thành của bộ máy nhà nước.

\* Đặc điểm cơ bản của cơ quan nhà nước:

- Các cơ quan nhà nước được thành lập theo trình tự nhất định được quy định trong pháp luật.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền do pháp luật quy định.

- Hoạt động của cơ quan nhà nước mang tính quyền lực và được bảo đảm bằng quyền lực nhà nước. Hoạt động đó được tuân theo thủ tục do pháp luật quy định.

Những người đảm nhiệm chức trách trong các cơ quan nhà nước phải là công dân Việt Nam.

## **II/ HỆ THỐNG CÁC CƠ QUAN TRONG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC**

### **1/ Quốc Hội nước CHXHCNVN:**

- QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN.

- QH là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp.

- QH quyết định những vấn đề cơ bản nhất về đối nội và đối ngoại của đất nước, các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

- QH xác định các nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, trực tiếp bầu, bổ nhiệm các chức vụ cao nhất trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương.

- QH là cơ quan thực hiện quyền giám sát tối cao toàn bộ hoạt động của nhà nước, giám sát việc tuân theo hiến pháp và pháp luật.

**\*Cơ cấu tổ chức của QH gồm:**

+ Ủy ban Thường vụ QH

+ Hội đồng dân tộc

+ Các ủy ban QH

+ Đoàn đại biểu QH và đại biểu QH

a/ Uỷ ban thường vụ QH:

- UBTVQH là cơ quan thường trực của QH gồm có: Chủ tịch QH, các phó chủ tịch QH, các uỷ viên được lập ra tại kỳ họp thứ nhất mỗi khoá QH. Thành viên UBTVQH không thể đồng thời là thành viên chính phủ.

- Với chức năng là cơ quan thường trực của QH, UBTVQH được hiến pháp trực tiếp trao những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, đồng thời được thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của QH giữa hai kỳ họp của QH.

Những nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH do hiến pháp quy định được cụ thể hoá trong luật tổ chức QH thể hiện vị trí pháp lý đặc biệt của cơ quan thường trực của QH trong cơ cấu tổ chức của QH. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó chính là sự bảo đảm tính hoạt động liên tục của QH bên cạnh các cơ quan khác của nhà nước.

- UBTVQH là người tổ chức hoạt động của QH: công bố, chủ trì việc bầu cử đại biểu QH, tổ chức chuẩn bị việc triệu tập, chủ trì các kỳ họp của QH; chỉ đạo, điều hoà phối hợp hoạt động của hội đồng dân tộc, các uỷ ban của QH, giữ mối liên hệ chặt chẽ với đoàn đại biểu QH.

- UBTVQH thực hiện một phần chức năng lập pháp, giám sát tối cao, quyền định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước, tổ chức bộ máy nhà nước.

- Ban hành pháp lệnh về những vấn đề được QH trao trong chương trình làm luật của QH, giải thích hiến pháp, luật, pháp lệnh.

- Thực hiện quyền giám sát việc thi hành hiến pháp, luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH; giám sát hoạt động của chính phủ, toà án nhân dân tối cao, viện kiểm sát nhân dân tối cao; đình chỉ việc thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trái với hiến pháp, luật, nghị quyết của QH trình QH quyết định và huỷ bỏ các văn bản do các cơ quan trên ban hành nếu các văn bản đó trái với pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH.

- Giám sát, hướng dẫn hoạt động của hội đồng nhân dân, bãi bỏ những nghị quyết sai trái của HĐND cấp tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương; giải tán HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

- Quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ, ban bố tình trạng khẩn cấp trong phạm vi cả nước hoặc từng địa phương; thực hiện quan hệ đối ngoại của QH; tổ chức trưng cầu ý kiến nhân dân theo quyết định của Quốc hội.

-Trong trường hợp Quốc hội không thể họp được, quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh khi nước nhà bị xâm lược và báo cáo trước Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội.

Những nhiệm vụ, quyền hạn trên của UBTVQH được tập thể uỷ ban bàn bạc, thảo luận tập thể, quyết định theo đa số. Kết quả trên được thể hiện bằng hai loại văn bản là pháp lệnh và nghị quyết. Pháp lệnh và nghị quyết của UBTVQH do chủ tịch QH ký chứng thực và phải được công bố trong vòng 15 ngày sau khi thông qua, trừ trường hợp Chủ tịch nước trình QH xem xét lại.

- Chủ tịch QH có vị trí đặc biệt trong tổ chức của QH. Đồng thời là chủ tịch UBTVQH; Chủ tịch QH lãnh đạo công tác của UBTVQH, chủ tọa các phiên họp của QH, ký chứng thực luật, nghị quyết của QH; chỉ đạo thực hiện công tác đối ngoại của QH, chỉ đạo thực hiện ngân sách của QH, bảo đảm thi hành quy chế đại biểu QH và giữ mối liên hệ với đại biểu QH.

#### b/ Hội đồng dân tộc:

Vấn đề dân tộc có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, đảm bảo sự phát triển bình đẳng, đồng đều của các dân tộc Việt Nam là mục đích phấn đấu của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, trong cơ cấu tổ chức của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, hội đồng dân tộc được lập ra nhằm giúp cho nhà nước giải quyết có hiệu quả các vấn đề dân tộc.

Hội đồng dân tộc nghiên cứu, kiến nghị với QH những vấn đề dân tộc, thực hiện quyền giám sát việc thi hành chính sách dân tộc, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội miền núi và vùng có đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, hội đồng dân tộc còn thẩm định các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản khác của nhà nước có liên quan đến vấn đề dân tộc, có quyền kiến nghị về luật, pháp lệnh, về chương trình làm luật của QH.

Cơ cấu của hội đồng dân tộc có: chủ tịch, các phó chủ tịch và các uỷ viên do QH bầu, trong đó có một số thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

#### c/ Uỷ ban của QH:

Các uỷ ban của QH được thành lập theo các lĩnh vực hoạt động của QH nhằm giúp QH thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các uỷ ban của QH là hình thức thu hút các đại biểu vào việc thực hiện công tác chung của QH.

Nhiệm vụ của các uỷ ban QH là nghiên cứu, thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, pháp lệnh và các dự án khác, những báo cáo được QH hoặc UBTVQH có ý kiến về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, kiến nghị những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của uỷ ban.

QH thành lập 7 uỷ ban: uỷ ban pháp luật; uỷ ban kinh tế - ngân sách; uỷ ban quốc phòng, an ninh; uỷ ban văn hoá - giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; uỷ ban về các vấn đề xã hội, uỷ ban khoa học - công nghệ - môi trường; uỷ ban đối ngoại.

Cơ cấu của uỷ ban QH gồm có: chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các uỷ viên, trong đó có một số thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách.

#### d/ Đại biểu QH:

Đại biểu QH là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời là đại biểu cấu thành cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Đại biểu QH vừa chịu trách nhiệm trước cử tri, vừa chịu trách nhiệm trước cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Chức năng đại biểu QH là thu thập và phản ánh ý kiến của cử tri, biến ý chí của nhân dân thành ý chí của nhà nước; đưa các quy định của luật, các nghị quyết của QH vào cuộc sống.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu QH thể hiện tập trung chủ yếu tại kỳ họp QH, tham gia đầy đủ, có chất lượng kỳ họp, quyết định chương trình kỳ họp, đề nghị bổ sung chương trình kỳ họp. Đại biểu QH có quyền cơ bản: Kiến nghị về luật và trình dự án luật trước QH; chất vấn, tham gia thảo luận và biểu quyết các dự án luật, các dự án và nghị quyết; có quyền bầu cử và được bầu vào các chức vụ lãnh đạo khác nhau của các cơ quan QH, nhà nước.

- Giữa hai kỳ họp QH, đại biểu có những nhiệm vụ, quyền hạn: tiếp xúc và báo cáo cử tri về hoạt động của mình, QH xem xét và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo của công dân; yêu cầu chấm dứt việc làm trái pháp luật; yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội cung cấp tình hình, tài liệu liên quan đến hoạt động của các đại biểu, các uỷ ban và hội đồng của QH; giữ mối liên hệ thường xuyên với chủ tịch QH và uỷ ban mặt trận Tổ quốc ở địa phương. Đại biểu QH làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Đối với các đại biểu không chuyên trách được giành 1/3 thời gian cho hoạt động của QH.

Đại biểu QH có quyền bất khả xâm phạm về thân thể và một số quyền ưu đãi khác.

#### e/ Hình thức hoạt động của QH:

- Hoạt động của QH thể hiện bằng nhiều hình thức: hoạt động của các cơ quan của QH, đại biểu QH, các đoàn đại biểu QH. Nhưng hoạt động chủ yếu của QH là kỳ họp của QH, kết quả hoạt động của các hình thức khác được thể hiện tập trung tại các kỳ họp của QH.

- Kỳ họp của QH là nơi biểu hiện trực tiếp, cụ thể, tập trung tính chất đại biểu cao nhất và tính quyền lực nhà nước cao nhất của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nơi phản ánh tập trung trí tuệ, ý chí, quyền làm chủ của nhân dân thông qua các đại biểu QH.

Nơi thực hiện quyền giám sát tối cao của QH đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước; nơi ra đời của các quyết sách của nhà nước liên quan trực tiếp đến phát triển đất nước, xã hội về mọi phương diện.

QH họp mỗi năm hai kỳ. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ hoặc ít nhất 1/3 số đại biểu, QH có thể tiến hành kỳ họp bất thường. Việc triệu tập và chuẩn bị, chủ trì các cuộc họp của QH do UBTVQH thực hiện.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá QH, vấn đề tư cách đại biểu được quy định: bầu các chức danh lãnh đạo cao nhất trong bộ máy nhà nước. Tại các kỳ họp khác, QH thực hiện chức năng, nhiệm vụ thông qua việc bàn bạc, thảo luận, quyết định các dự án kế hoạch nhà nước, tổng dự toán ngân sách, các báo cáo dự án luật và các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác của nhà nước theo trình tự:

- + Các cơ quan soạn thảo, trình bày dự án trước QH.
- + Thuyết trình việc thẩm tra dự án.
- + Thảo luận dự án.
- + Biểu quyết thông qua dự án.

Một phần thời gian thích đáng của các kỳ họp QH dành cho chất vấn của đại biểu QH đối với chủ tịch nước, chủ tịch QH, chính phủ, các thành viên của chính phủ, chánh án toà án nhân dân tối cao, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đây là biện pháp thực hiện hữu hiệu quyền giám sát của QH. Những người bị chất vấn có trách nhiệm phải trả lời chất vấn theo quy định của pháp luật.

## **2/ Chủ tịch nước CHXHCNVN:**

Chủ tịch là người đứng đầu nhà nước, thay mặt nhà nước trong các quan hệ đối nội và đối ngoại

Chủ tịch nước có phạm vi, quyền hạn khá rộng, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, xã hội.

Trong tổ chức nhân sự của bộ máy nhà nước, chủ tịch có quyền về tổ chức nhân sự của bộ máy hành pháp và tư pháp: đề nghị QH bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm phó chủ tịch nước, thủ tướng chính phủ, chánh án toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các phó chánh án

toà án nhân dân tối cao và thẩm phán toà án nhân dân tối cao; phó viện trưởng và kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các phó thủ tướng và các thành viên khác của chính phủ theo Nghị quyết của QH, Ủy ban thường vụ QH.

Trong lĩnh vực an ninh quốc gia, Chủ tịch nước giữ chức chủ tịch Hội đồng quốc phòng – an ninh, thống lĩnh các lực lượng vũ trang, có quyền tuyên bố các tình trạng khẩn cấp, chiến tranh theo quyết định của QH, ủy ban thường vụ QH, phong hàm cấp sỹ quan cao cấp trong các lực lượng vũ trang nhân dân, hàm, cấp đại sứ...

Quyền hạn của chủ tịch nước còn thể hiện trên các lĩnh vực ngoại giao; vấn đề thôi, nhập quốc tịch, vấn đề đặc xá.

Ngoài ra chủ tịch nước còn ký lệnh công bố hiến pháp, luật, pháp lệnh. Và một quyền quan trọng của Chủ tịch nước là đề nghị Ủy ban thường vụ QH xem xét lại pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban thường vụ QH về các vấn đề thuộc quyền giải quyết của QH nhưng do ủy ban thường vụ QH quyết định giữa hai kỳ họp QH. Trong trường hợp ủy ban thường vụ QH vẫn biểu quyết tán thành, mà chủ tịch nước không nhất trí thì có quyền đề nghị QH xem xét lại các quyết định đó. Khi thực hiện quyền hạn, chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định.

### **3/ Chính phủ nước CHXHCNVN:**

#### *a/ Vị trí của chính phủ trong bộ máy nhà nước:*

Hệ thống các cơ quan thực hiện quyền hành pháp có chính phủ và UBND các cấp. Trong đó chính phủ được quy định là “cơ quan chấp hành của QH, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCNVN”.

Là cơ quan chấp hành của QH, chính phủ chịu sự giám sát của QH, chấp hành hiến pháp, luật, nghị quyết của QH, pháp lệnh, nghị quyết của ủy ban thường vụ QH; lệnh, quyết định của chủ tịch nước. Trong hoạt động, chính phủ phải chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước QH, ủy ban thường vụ QH và chủ tịch nước.

Với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của cả nước, chính phủ có chức năng thống nhất quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, lãnh đạo thống nhất bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở về tổ chức cán bộ, bảo đảm thi hành hiến pháp và pháp luật, quản lý việc xây dựng kinh tế quốc dân, thực hiện chính sách tài chính tiền tệ quốc gia, quản lý y tế, giáo dục, quản lý ngân sách nhà nước. Thi hành các biện pháp cần thiết bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, quản lý công tác đối ngoại, thực hiện chính sách xã hội của nhà nước.

Khi thực hiện chức năng quản lý, điều hành các quy trình xã hội, hoạt động của chính phủ chỉ tuân theo hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chính phủ có toàn quyền giải quyết công việc với tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt tránh được sự can thiệp từ các cơ quan khác và sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Chính phủ có quyền tham gia vào hoạt động lập pháp bằng quyền trình dự án luật trước QH, dự án pháp lệnh trước ủy ban thường vụ QH, trình QH các dự án kế hoạch, ngân sách nhà nước và các dự án khác.

#### b/ Cơ cấu thành phần của chính phủ:

Theo hiến pháp 1992, chính phủ có thủ tướng chính phủ được quy định là người đứng đầu chính phủ, do QH bầu ra trong số đại biểu QH. Các phó thủ tướng, bộ trưởng, thủ trưởng, các cơ quan ngang bộ là thành viên chính phủ, được thủ tướng chính phủ lựa chọn, không nhất thiết phải là đại biểu QH và đề nghị sang QH phê chuẩn. Trong chính phủ không tổ chức ra cơ quan Thường vụ mà một trong các Phó thủ tướng đảm nhiệm chức vụ Phó thủ tướng thường trực.

Chế độ làm việc của Chính phủ là sự kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể với chế độ thủ trưởng. Những vấn đề quan trọng có tính chiến lược của hoạt động hành pháp do tập thể bàn bạc, thảo luận, quyết định theo đa số. Những vấn đề có tính tác nghiệp, điều hành hàng ngày, vấn đề xây dựng bộ máy hành pháp được quy định do thủ tướng giải quyết với tư cách cá nhân nhằm bảo đảm quản lý tập trung thống nhất và nhanh chóng.

#### c/ Cơ cấu tổ chức của chính phủ: Bộ và cơ quan ngang bộ

Bộ, cơ quan ngang bộ (gọi chung là Bộ) là bộ phận cấu thành của chính phủ.

Bộ là cơ quan của chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước.

Bộ và ngành là hai khái niệm không đồng nhất:

- Bộ là khái niệm về tổ chức hành chính nhà nước, là cơ quan trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo nguyên tắc tổ chức hành chính nhà nước đối với một ngành hoặc nhóm ngành kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, xã hội...

- Ngành là một phạm trù dùng để chỉ một nhóm quan hệ thuộc một lĩnh vực của đời sống xã hội bao gồm các tổ chức, cơ quan ở các cấp khác nhau nhưng giống nhau về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động và sản phẩm làm ra. Vì vậy trong tổ chức hành chính nhà nước, một bộ có thể quản lý một ngành hoặc một nhóm ngành.

Khác với chính phủ (là cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung), Bộ là cơ quan quản lý theo ngành hoặc lĩnh vực công tác (quản lý nhà nước thẩm quyền riêng). Vì vậy có 2 loại bộ: Bộ quản lý ngành và bộ quản lý theo lĩnh vực (chức năng)



+ Bộ quản lý ngành: là cơ quan của chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước những ngành kinh tế, kỹ thuật hoặc sự nghiệp như: nông nghiệp, công nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải... Bộ thực hiện thống nhất quản lý trong ngành, chỉ đạo toàn diện những cơ quan, đơn vị trực thuộc từ trung ương đến địa phương.

+ Bộ quản lý theo lĩnh vực: là cơ quan của chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực lớn như: tài chính, kế hoạch đầu tư, lao động xã hội, khoa học công nghệ... hoạt động của bộ này có liên quan tới hoạt động của tất cả các bộ, các cấp quản lý, tổ chức xã hội và công dân, nhưng không can thiệp vào hoạt động quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và quyền tự chủ, sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế. Bộ quản lý lĩnh vực có trách nhiệm giúp chính phủ nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung, xây dựng các dự án kế hoạch tổng hợp và cân đối liên ngành, xây dựng chế độ chính sách chung (tham mưu) hoặc tự nó ra những văn bản pháp quy thuộc lĩnh vực phụ trách, hướng dẫn tạo điều kiện để các bộ, các cấp, các ngành hoàn thiện nhiệm vụ.

Bộ trưởng là thành viên chính phủ, người đứng đầu cơ quan quản lý ngành hay lĩnh vực, một mặt tham gia cùng chính phủ quyết định tập thể những nhiệm vụ của chính phủ tại các kỳ họp chính phủ; mặt khác chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành mình phụ trách trong phạm vi cả nước.

#### **4/ HĐND và UBND:**

HĐND và UBND (chính quyền, địa phương) được thiết lập ở các cấp hành chính, lãnh thổ: tỉnh, huyện và xã.

Các cơ quan chính quyền địa phương được thiết lập để quản lý địa phương bảo đảm thực hiện thống nhất, có hiệu quả hiến pháp, luật, các văn bản cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn lãnh thổ.

##### **a/ Về hội đồng nhân dân:**

HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Trong quá trình hoạt động, HĐND chịu sự giám sát, hướng dẫn của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thông qua uỷ ban thường vụ QH; sự kiểm tra hướng dẫn của chính phủ, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Đại diện cho nhân dân địa phương, HĐND căn cứ vào quyết định của các cơ quan nhà nước ở trung ương, quyết định những chủ trương biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao mức sống của nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước; giám sát hoạt động của thường trực HĐND, toà án nhân dân, và

viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát thực hiện nghị quyết của HĐND, việc tuân theo hiến pháp, pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và công dân ở địa phương (được cụ thể hoá trong luật tổ chức HĐND và UBND 2003)

Để thực hiện những nhiệm vụ trên, HĐND ban hành nghị quyết để định chủ trương, biện pháp lớn và giám sát thực hiện nghị quyết.

Nhiệm vụ của HĐND được thực hiện thông qua các hình thức hoạt động của thường trực của HĐND, các ban và đại biểu HĐND và hình thức hoạt động chủ yếu là các kỳ họp của HĐND.

Về cơ cấu tổ chức, HĐND cấp tỉnh, cấp huyện có thường trực HĐND gồm: chủ tịch, phó chủ tịch và uỷ viên thường trực; cấp xã thường trực HĐND gồm: chủ tịch, phó chủ tịch HĐND.

HĐND cấp tỉnh thành lập ba ban: ban kinh tế và ngân sách, ban văn hoá-xã hội, ban pháp chế, nơi có nhiều dân tộc thì có thể thành lập ban dân tộc.

HĐND cấp huyện thành lập hai ban: ban kinh tế - xã hội, ban pháp chế.

#### b/ VỀ UBND:

UBND do HĐND bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

UBND chịu trách nhiệm chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND.

UBND có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực khác nhau của đời sống địa phương; thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc chấp hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp tại các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang và xây dựng quốc phòng toàn dân; quản lý hộ khẩu, hộ tịch, quản lý công tác tổ chức, biên chế lao động, tiền lương, tổ chức thu chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu của UBND có chủ tịch, các phó chủ tịch và các uỷ viên, trong đó chủ tịch nhất thiết phải là đại biểu HĐND cùng cấp do HĐND bầu ra, các chức danh khác trong UBND không nhất thiết phải bầu từ đại biểu HĐND.

Trong nhiệm kỳ nếu khuyết chủ tịch UBND thì chủ tịch HĐND cùng cấp giới thiệu người ứng cử chủ tịch UBND để HĐND bầu. Người được giữ chức vụ chủ tịch UBND trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu HĐND.